

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 473 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)

Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ III (2020 - 2025) của Hiệp hội thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Công an, C06;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, TM.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)****HIỆP HỘI TRANG TRẠI VÀ DOANH NGHIỆP
NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

*được ban hành theo Quyết định số: 473 /QĐ-BNV ngày 31 tháng 03 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Tên gọi và biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Farms and Agricultural Enterprises Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VFAEA.
4. Biểu tượng: Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp của Việt Nam, tự nguyện thành lập theo quy định của pháp luật nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ nhau hoạt động trong việc phát triển các hoạt động nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả trong hoạt động, góp phần đưa nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững và hiệu quả theo hướng sản xuất hàng hóa, sinh thái bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển và ổn định kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định của pháp luật.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại số 202/3 đường Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiệp hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh, xúc tiến đầu tư thương mại, ứng dụng công nghệ, xây dựng nông thôn mới theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ có liên quan đến mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Được đề xuất, kiến nghị, góp ý kiến với Đảng, Nhà nước về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức Hiệp hội và hội viên theo Điều lệ Hiệp hội vì lợi ích chung của Hiệp hội, hoà giải, kiến nghị, khiếu nại, tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội trong lĩnh vực trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp theo quy định của pháp luật và báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập pháp nhân.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.
9. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng cùng lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan có thẩm quyền liên quan xem xét về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ Hiệp hội, quy chế, quy định của Hiệp hội. Tuyên truyền, phổ biến hội viên về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước đối với việc phát triển kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng và phát triển Hiệp hội ngày càng vững mạnh. Động viên hội viên đoàn kết, hợp tác giúp nhau phát triển kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp.

6. Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, huấn luyện cho các hội viên và nông dân chấp hành các quy định của nhà nước về quy hoạch vùng sản xuất tập trung, về đăng ký mã vùng sản xuất, về quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, bảo vệ môi trường sinh thái theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nông nghiệp; tư vấn, hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác, liên kết theo quy định giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện thu nhập cho hội viên và nông dân; vận động phát triển kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp, xây dựng chuỗi giá trị phát triển sản phẩm sạch, chất lượng cao.

8. Tham gia phối hợp với các tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, các chương trình phát triển của các Bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hiệp hội.

11. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III **HỘI VIÊN**

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Doanh nghiệp, doanh nhân, các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam hoạt động trong ngành, lĩnh vực liên quan đến trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp của Việt Nam, cam kết thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện nộp đơn gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết:

- Doanh nghiệp, tổ chức Việt nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

- Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có tham gia trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội hoặc đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam và tổ chức có uy tín cao, có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của Hiệp hội và đóng góp nhiều cho công tác phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, hoạt động trong lĩnh vực trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam; có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện viết Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu Đơn do Hiệp hội quy định).

b) Hội viên tổ chức: Các doanh nghiệp và tổ chức của Việt Nam được thành lập hợp pháp, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp, có điều kiện tham gia thường xuyên, đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội; tự nguyện viết Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu Đơn do Hiệp hội quy định) kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh còn hiệu lực theo quy định.

c) Mỗi tổ chức là hội viên chính thức cử 01 (một) người là đại diện làm đầu mối tham gia các hoạt động của Hiệp hội, người đại diện phải làm việc chính thức tại tổ chức có tư cách pháp nhân đó. Người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội; trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi người đại diện gửi cho

Ban Thường vụ Hiệp hội biết (chậm nhất trong vòng 05 ngày kể từ ngày có sự thay đổi người đại diện).

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu các tổ chức, công dân để trở thành hội viên mới của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.
6. Được khen thưởng theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
7. Được cấp giấy chứng nhận hội viên, thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục gia nhập Hiệp hội:
 - a) Các tổ chức và cá nhân nêu tại Điều 8 của Điều lệ này muốn trở thành hội viên của Hiệp hội phải có hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội gửi đến Ban Chấp hành Hiệp hội. Các tổ chức và cá nhân chính thức trở thành hội viên của Hiệp hội sau khi được công nhận là hội viên theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội.
 - b) Hồ sơ, thủ tục xin gia nhập Hiệp hội gồm:
 - Đơn xin gia nhập Hiệp hội theo mẫu quy định;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, Quyết định thành lập đối với pháp nhân;
 - Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức (đối với tổ chức);
 - c) Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, chấp nhận đơn xin gia nhập Hiệp hội sau khi nhận được báo cáo của Văn phòng Hiệp hội tổng hợp. Danh sách thành viên của Hiệp hội được công bố và cập nhật trên website của Hiệp hội.
2. Thẩm quyền kết nạp hội viên: Ban Chấp hành xem xét hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội và ra nghị quyết công nhận hội viên trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ

ngày tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xin gia nhập Hiệp hội và báo cáo đánh giá của Ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội, khai trừ và xóa tên hội viên:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội: Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hiệp hội gửi Ban Chấp hành Hiệp hội và được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, phê duyệt trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đơn của hội viên;

b) Hội viên là cá nhân từ trần, mất năng lực hành vi dân sự thì Ban Chấp hành xem xét xóa tên hội viên trong danh sách của Hiệp hội;

c) Hội viên bị tước quyền công dân bởi một bản án hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách của Hiệp hội;

d) Hội viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Trường hợp tổ chức bị đình chỉ hoạt động, quyền hội viên của tổ chức sẽ bị đình chỉ cho đến khi tổ chức này hoạt động trở lại theo quy định pháp luật;

g) Hội viên bị khai trừ, xóa tên có quyền khiếu nại lên Đại hội và quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

h) Hội viên bị khai trừ trong những trường hợp sau:

- Hội viên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, uy tín của Hiệp hội;
- Cá nhân không có hoặc hạn chế năng lực hành vi, tổ chức doanh nghiệp bị giải thể hoặc phá sản;

- Vi phạm các nghị quyết, quy định của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội;

Ban Chấp hành ra nghị quyết khai trừ hội viên đối với trường hợp nêu trên.

i) Ban Chấp hành xem xét các điều kiện, nghị quyết và công bố công khai danh sách các hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, danh sách các hội viên bị đình chỉ, bị xóa tên và danh sách các hội viên bị khai trừ. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban Chấp hành Hiệp hội ra nghị quyết xóa tên hoặc khai trừ hội viên khỏi Hiệp hội.

4. Đối với ủy viên Ban Chấp hành muốn xin ra khỏi Hiệp hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành và báo cáo tại cuộc họp Ban Chấp hành gần nhất, Ban Chấp hành sẽ xem xét quyết định và phải tiến hành bàn giao công việc cơ sở vật chất tài chính mà mình phụ trách (nếu có) cho tổ chức cá nhân được Ban Chấp hành giao tiếp nhận.

5. Ủy viên Ban Chấp hành không tham dự liên tục 03 (ba) kỳ họp Ban Chấp hành mà không có lý do chính đáng thì bị xóa tên trong danh sách Ban Chấp hành, đồng thời phải có trách nhiệm bàn giao công việc cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Hiệp hội.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Thường vụ Hiệp hội.

4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn và các cơ sở trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ Hiệp hội; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến, thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định bầu tại Đại hội. Giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ;

c) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

d) Quyết định chương trình, kế hoạch hàng năm của Hiệp hội;

đ) Xem xét, quyết định kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội; khai trừ và xóa tên hội viên; khen thưởng và kỷ luật hội viên theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc của Chủ tịch Hiệp hội với hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc mạng xã hội (Zalo, Viber, email...) tùy theo tình hình thực tế.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội; ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, quy chế hoạt động của Văn phòng và các Ban chuyên môn của Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, trong đó có 01 lần họp cùng thời điểm với cuộc họp Ban Chấp hành; có thể họp bất thường hoặc họp chuyên đề khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng ban Kiểm tra được Ban Kiểm tra bầu, trúng cử theo nguyên tắc quá bán. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra.

a) Bầu hoặc miễn nhiệm Trưởng ban, Phó trưởng ban; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hiệp hội của các tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Hiệp hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội:

a) Các Phó Chủ tịch Hiệp hội gồm Phó Chủ tịch chuyên trách và Phó Chủ tịch không chuyên trách, do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

b) Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hiệp hội: Trực tiếp giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Chủ tịch, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Tùy theo tình hình thực tế, một Phó Chủ tịch có thể kiêm Tổng thư ký (các chức danh này đều phải bầu) và thực hiện các nhiệm vụ quy định đối với Phó Chủ tịch và Tổng thư ký theo Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn của Tổng thư ký do Ban Chấp hành quy định. Tổng thư ký Hiệp hội là người quản lý, điều hành trực tiếp các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Xây dựng, hoàn thiện các quy chế của Hiệp hội, quy chế hoạt động của Văn phòng, các Ban chuyên môn và báo cáo Ban Thường vụ thông qua, Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền và trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội; quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội theo quy chế đã được duyệt;

c) Chuẩn bị nội dung báo cáo họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; lập báo cáo hàng năm và báo cáo nhiệm kỳ của Hiệp hội; tiếp nhận các văn bản và thực hiện hoặc báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch liên quan xử lý các công việc phát sinh hàng ngày của Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn

1. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hiệp hội; quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Nhân sự, tài chính của Văn phòng Hiệp hội và việc thành lập các ban chuyên môn và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định. Chánh văn phòng do Tổng thư ký đề nghị Chủ tịch xem xét, quyết định. Văn phòng Hiệp hội hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành ban hành theo Điều lệ của Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 20. Tổ chức thuộc, trực thuộc Hiệp hội

1. Căn cứ vào tình hình cụ thể, yêu cầu thực tế, Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập hoặc công nhận các tổ chức thuộc, trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội để thực hiện các lĩnh vực công tác, hoạt động của Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức thuộc, trực thuộc Hiệp hội, tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội hoạt động theo quy chế hoạt động riêng biệt phù hợp với từng tổ chức do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với Điều lệ Hiệp hội mà pháp luật đã quy định cụ thể thì Hiệp hội thành lập pháp nhân và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP; HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan. Khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hiệp hội phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hiệp hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

2. Các vấn đề về tài sản, tài chính, quyền và nghĩa vụ của Hiệp hội liên quan đến việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu do hoạt động tư vấn, dịch vụ của Hiệp hội;
- Tài trợ của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ, hành chính thường xuyên của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở, mua sắm tài sản phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách và phúc lợi đối với người hoạt động chuyên trách của cơ quan Văn phòng Hiệp hội;
- Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Đại hội và các hội nghị thường kỳ của Hiệp hội;
- Chi khen thưởng và chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, hoặc do các cá nhân, tổ chức trong nước hoặc nước ngoài hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có). Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội; các tập thể, cá nhân tích cực hoạt động, tham gia trong hoạt động của Hiệp hội, được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Cá nhân có quá trình công tác, cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam được Hiệp hội xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam”.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn, hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, xóa tên ra khỏi Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét, mức độ kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội của Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức tham gia có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này./.